

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST  
Ngày: 21-11-2024.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Giàng A Chỉnh  
+ Bà Lò Hải Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Lực – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:**  
Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 18/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Quang T** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1967 tại tỉnh T; Nơi đăng ký HKTT: Bản Mới, xã S, thành phố L, tỉnh L; Chỗ ở: Tổ 28, phường Đ, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lê Hồng N (đã chết) và bà Phạm Thị V, đã chết; Vợ: Bê Thị L, sinh năm 1970 (Đã ly hôn); Con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/4/2024 đến ngày 26/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cao Xuân C** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1964 tại tỉnh L; Nơi đăng ký HKTT trú: Tổ 5, phường T, thành phố L, tỉnh L; Chỗ ở: Tổ 15, phường T, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch:

Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Cao Văn P (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết); Vợ: Trần Thị S, sinh năm 1961 (Đã ly hôn); Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1991 (đã chết); Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/4/2024 đến ngày 26/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đinh Hùng C** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1986 tại tỉnh L; Nơi cư trú: Tổ 15, phường T, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: **12/12**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đinh Công C (đã chết) và bà Lò Thị H (đã chết); Vợ: Hà Thị Thu T, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/4/2024 đến ngày 20/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Cao Thị V, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Mới, xã S, thành phố L, tỉnh L.

*\* Người làm chứng:*

+ Anh Đỗ Thành L, sinh năm 1986 (vắng mặt **không có lý do**)

Địa chỉ: Bản Mới, xã S, thành phố L, tỉnh L.

+ Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1995 (vắng mặt **không có lý do**)

Địa chỉ: Tổ 10, phường Đ, thành phố L, tỉnh L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/4/2024, Lê Quang T một mình đi bộ từ nhà tại tổ 28, phường Đ, thành phố L đến khu vực gần nhà máy nước thuộc bản S, xã S, thành phố L để tìm mua ma túy sử dụng thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch giống người nghiện ma túy nên đã nhờ người này đi mua ma túy hộ, người này đồng ý. Sau khi nhận 400.000 đồng của T, người đàn ông nói trên bỏ đi khoảng 05 phút thì quay lại đưa cho T 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Mua được Heroine, T đem về nhà và sử dụng một ít bằng hình thức hít số Heroine còn lại T cất giấu để sử dụng dần.

Khoảng 14 giờ ngày 17/4/2024, Trần Ngọc K, sinh năm 1995, trú tại tổ 10, phường Đ, thành phố L gặp Đỗ Thành L, sinh năm 1986, trú tại bản Mới,

xã S, thành phố L tại khu vực vòng xuyên đường 58m thuộc xã S, thành phố L hai người đã rủ nhau góp mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Góp tiền xong, K và L cùng đi đến nhà Đinh Hùng C tại tổ 15, phường T, thành phố L để mua ma túy sử dụng nhưng C không có ma túy nên K đã nhờ C đi mua hộ 400.000 đồng ma túy. Đinh Hùng C nhận 400.000 đồng của K rồi một mình đi bộ đến nhà Cao Xuân C tại tổ 15, phường T, thành phố L tiếp tục nhờ Cao Xuân C đi mua hộ 400.000 đồng ma túy. Cao Xuân C nhận 400.000 đồng của Đinh Hùng C rồi tự ý lấy xe mô tô Honda Lead biển kiểm soát (BKS): 25B1 – 245.70 của con gái là chị Cao Thị V, sinh năm 1986, trú tại tổ 15, phường T, thành phố L và một mình điều khiển xe mô tô đến nhà Lê Quang T tại tổ 28, phường Đ, thành phố L để mua ma túy còn Đinh Hùng C đi bộ về nhà chờ. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cao Xuân C đến nhà T hỏi mua 400.000 đồng ma túy nhưng T chỉ có 01 gói Heroine gói ngoài bằng nilon màu xanh T đang cất giấu để sử dụng (*gói Heroine mua vào buổi sáng cùng ngày*) nên đã bán lại cho Cao Xuân C với giá 300.000 đồng, trả lại cho Cao Xuân C 100.000 đồng. Mua bán xong, Cao Xuân C cất 100.000 đồng tiền thừa vào trong túi quần và cất giấu gói Heroine vừa mua được vào trong miệng rồi điều khiển xe mô tô BKS: 25B1 – 245.70 đến nhà Đinh Hùng C đưa gói Heroine vừa mua được cho Đinh Hùng C, còn 100.000 đồng tiền thừa Cao Xuân C tự giữ lại và sau đó tiêu xài cá nhân hết. Sau khi Cao Xuân C đi về, Đinh Hùng C cầm gói Heroine nói trên vào trong nhà đưa cho K và bảo K, L “*Sử dụng hết ma túy thì về*”. K và L nghe Đinh Hùng C nói vậy thì chia gói Heroine thành hai phần rồi mỗi người tự lấy dụng cụ đem theo sử dụng ma túy tại nhà Đinh Hùng C, K sử dụng ma túy bằng hình thức chích còn L sử dụng ma túy bằng hình thức hít.

Hồi 16 giờ 10 phút cùng ngày 17/4/2024, khi K và L vừa sử dụng ma túy xong tại nhà Đinh Hùng C thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Hùng C về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng ma túy”, đồng thời thu giữ toàn bộ các vật chứng có liên quan.

Mở rộng điều tra, ngày 23/4/2024 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh L tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Lê Quang T. Kết quả khám xét đã phát hiện thu giữ 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 09 gói Heroine đều được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh của Lê Quang T đang cất giấu trong túi quần để phòng ngủ của T. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng 06 giờ sáng ngày 23/4/2024, T một mình đi bộ từ nhà tại tổ 28, phường Đ, thành phố L đến bán S, xã S, thành phố L tìm mua ma túy để sử dụng thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch, nhìn giống người nghiện ma túy nên đã nhờ người này đi mua hộ 09 gói Heroine nói trên với giá 1.000.000 đồng. Mục đích T mua và tàng trữ 09 gói Heroine nói trên để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 467/KL-KTHS ngày 23/4/2024 và bản kết luận giám định số 468/KL-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh L, kết luận: 09 gói chất bột màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lê Quang T có tổng khối lượng 1,41 gam; 09 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 9) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- Thu giữ của Đỗ Thành L một bật lửa gas màu xanh, một mảnh giấy bạc bị đốt cháy, một mảnh nilon màu xanh;

- Thu giữ của Trần Ngọc K 01 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất màu trắng có chữ màu đỏ;

- Thu giữ của Lê Quang T 1,41 gam Heroine, 10 mảnh nilon màu xanh, 01 quần ống dài, màu đen.

Đối với 1,41 gam Heroine thu giữ của Lê Quang T đã trích làm mẫu vật gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Các vật chứng còn lại chưa xử lý và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố L chờ xử lý.

Cáo trạng số 67/CT- VKSTP, ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Lê Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Cao Xuân C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Đinh Hùng C về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Cao Xuân C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Đinh Hùng C phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính:

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quang T.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Lê Quang T phải chấp hành từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2024.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Xuân C.

Xử phạt bị cáo Cao Xuân C mức án tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2024.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Hùng C.

Xử phạt bị cáo Đinh Hùng C mức án tù 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

- Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Quang T, theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cao Xuân C, theo quy định tại khoản 5 Điều 251; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Hùng C theo quy định tại khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án:

Đối với 1,41 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lê Quang T đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, nên không xem xét.

Đối với vật chứng còn lại: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy một bật lửa gas màu xanh, một mảnh giấy bạc bị đốt cháy, một mảnh nilon màu xanh, thu giữ của Đỗ Thành L;

Tịch thu tiêu hủy 01 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cát màu trắng có chữ màu đỏ, thu giữ của Trần Ngọc K;

Tịch thu tiêu hủy 10 mảnh nilon màu xanh, 01 quần ống dài, màu đen, thu giữ của bị cáo Lê Quang T.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Đối với bị cáo Lê Quang T số tiền 300.000 đồng;

+ Đối với bị cáo Cao Xuân C số tiền 100.000 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Quang T, Cao Xuân C, Đinh Hùng C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 17/4/2024, tại nhà ở của bị cáo Đinh Hùng C thuộc tổ 15, phường T, thành phố L, tỉnh L, bị cáo Đinh Hùng C vừa thực hiện hành vi chứa chấp hai người là Đỗ Thành L và Trần Ngọc K sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang. Nguồn gốc số Heroine K và L sử dụng tại nhà bị cáo Đinh Hùng C là K, L góp mỗi người 200.000 đồng, tổng là 400.000 đồng nhờ bị cáo Đinh Hùng C mua hộ nhưng bị cáo Đinh Hùng C không trực tiếp đi mua mà nhờ bị cáo Cao Xuân C đi mua hộ. Sau đó bị cáo Cao Xuân C đã mua được số Heroine nói trên của bị cáo Lê Quang T với giá 300.000 đồng, tự hưởng lợi 100.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 23/4/2024 Cơ quan điều tra còn phát hiện bị cáo T đang tàng trữ trái phép 1,41 gam Heroine để sử dụng nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Cao Xuân C và hành vi tàng trữ trái phép 1,41 gam Heroine để sử dụng.

Các bị cáo Lê Quang T, Cao Xuân C, Đinh Hùng C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Cao Xuân C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đinh Hùng C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ

luật Hình sự.

Điều luật quy định:

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [ ...]*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [ ...]*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”.*

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. [ ...]*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

Điều 256. Tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

*“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: [ ...]*

*d) Đối với 02 người trở lên; [ ...]*

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ

thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm K kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống đề đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo Lê Quang T, Cao Xuân C, Đinh Hùng C đều không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đinh Hùng C có ông nội là Đinh Công Sấn là liệt sỹ; bị cáo Lê Quang T có bố đẻ là ông Lê Hồng Nhiều được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất. Do đó cần cho các bị cáo Đinh Hùng C, Lê Quang T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 1,41 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lê Quang T đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

**Vật chứng còn lại:** 01 bật lửa gas màu xanh, một mảnh giấy bạc bị đốt cháy, một mảnh nilon màu xanh, thu giữ của Đỗ Thành L; 01 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất màu trắng có chữ màu đỏ, thu giữ của Trần Ngọc K; 10 mảnh nilon màu xanh, 01 quần ống dài, màu đen, thu giữ của bị cáo Lê Quang T. Xét đây là vật chứng và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo Lê Quang T bán ma túy cho bị cáo Cao Xuân C là tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Do đó, cần truy thu, sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, **điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.**

- Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo Cao Xuân C được hưởng lợi từ việc đi mua hộ ma túy cho Đinh Hùng C là tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Do đó, cần truy thu, sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, **điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.**

[8] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Tuy nhiên về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đinh Hùng C mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù có phần còn hơi nghiêm khắc. Bởi lẽ bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có ông nội là Đinh Công Sấn là liệt sỹ, Do đó, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vì vậy cần xử cho các bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội.

[9] Trong vụ án này:

Bị cáo Lê Quang T khai nhận nguồn gốc số Heroine bán cho Cao Xuân C vào ngày 17/4/2024 và 1,41 gam Heroine bị thu giữ ngày 23/4/2024 đều do bị cáo nhờ những người lạ mặt bị cáo gặp tại bản S, xã S, thành phố L mua hộ. Do bị cáo T không biết nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Ngọc K và Đỗ Thành L: Ngày 02/5/2024, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh L đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với L và K là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Cao Thị V, là chủ chiếc xe mô tô BKS: 25B1 - 245.70 mà bị

cáo Cao Xuân C sử dụng để đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định chị Anh gửi chiếc xe mô tô nói trên tại nhà C thì C tự ý lấy đi mua ma túy, chị Anh không biết C sử dụng phương tiện thuộc quyền sở hữu của mình vào việc phạm tội nên chị Anh không đồng phạm với Cao Xuân C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[10] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Lê Quang T, Cao Xuân C, Đinh Hùng C mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Cao Xuân C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Đinh Hùng C phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quang T.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Lê Quang T phải chấp hành là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Xuân C.

Xử phạt bị cáo Cao Xuân C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2024.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Hùng C.

Xử phạt bị cáo Đinh Hùng C 07 (bảy) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo Lê Quang T, Cao Xuân C, Đinh Hùng C để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn của Công an tỉnh L phát hành, theo hồ sơ bên trong gồm có: 01 bật lửa gas màu xanh, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy, 01 mảnh nilon màu xanh. Vật chứng, thu giữ của Đỗ Thành L, sinh năm 1986, trú tại: Bản Mới, xã S, thành phố L, tỉnh L; Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn của Công an tỉnh L phát hành, theo hồ sơ bên trong gồm có: 01 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất màu trắng có chữ màu đỏ. Vật chứng thu giữ của Trần Ngọc K, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 2, phường Đ, thành phố L, tỉnh L; Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn của Công an tỉnh L phát hành, theo hồ sơ bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 10 mảnh nilon màu xanh. Vật chứng của Lê Quang T thu giữ ngày 23/4/2024.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc quần ống dài, màu đen, nhãn hiệu FASHION, cạp quần có gắn số 29, quần đã qua sử dụng được niêm phong lại bằng túi niêm phong bằng nilon có mã số: NS1 23011556 do Bộ Công an phát hành.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 21/10/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).*

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, **điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.**

Truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Lê Quang T số tiền 300.000 đồng;

Truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Cao Xuân C số tiền 100.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Quang T, Cao Xuân C, Đinh Hùng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT - CATP L;
- Cơ quan THAHS - CATP L;
- Nhà Tạm giữ CATP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Nga**





## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**











Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Nga**